

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 777/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 10- 2019

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y.

Ông Phạm Thành Trại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 587/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đình Vũ Hoàng P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Võ Giang Nhã T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(anh P có mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là Đình Vũ Hoàng P trình bày: Anh và chị Võ Giang Nhã T chung sống với nhau vào năm 1999 có tổ chức đám cưới. Đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng với nhau về

quan điểm sống và từ cuối năm 2017 chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó anh chị đã sống ly thân luôn cho đến nay. Nay anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu Tòa cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có hai con chung tên Đinh Thị Khai T, sinh năm 1999 (đã trưởng thành) và Đinh Thị Thu T, sinh ngày 21/8/2008. Khi ly hôn anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Thu T, vì hiện nay Thu T đang sống chung với anh. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 20/9/2019 bị đơn là chị Võ Giang Nhã T trình bày: Chị và anh P cưới nhau đã lâu, quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng với nhau về quan điểm sống. Nay anh P ly hôn chị đồng ý ly hôn. Về con chung có hai con chung tên Đinh Thị Khai T, sinh năm 1999 và Đinh Thị Thu T, sinh ngày 21/8/2008. Mọi việc anh chị tự thỏa thuận.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh P là có cơ sở. Bởi vì anh P và chị Trúc có đăng ký kết hôn, nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay anh P và chị T cả hai không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, và nay chị T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh P với chị T ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên, Đinh Thị Khai T - sinh năm 1999, hiện nay đã trưởng thành và Đinh Thị Thu T - sinh ngày 21/8/2008. Anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Thu T sinh ngày 21/8/2008. Vì hiện nay cháu T đang chung sống với anh P được chăm sóc tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh P đối với cháu Đinh Thị Thu T sinh ngày 21/8/2008. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do anh P không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Võ Giang Nhã T là bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: do anh Đinh Vũ Hoàng P và chị Võ Giang Nhã T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh P và chị T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả anh P và chị T cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh P có đơn yêu cầu xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh P. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh P và chị T thống nhất có hai con chung tên Đinh Thị Khai T, sinh năm 1999 (đã trưởng thành) và Đinh Thị Thu T, sinh ngày 21/8/2008. Tại phiên Tòa, anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Thu T và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với chị T, tại bản tự khai không có trình bày yêu cầu nuôi con. Xét thấy yêu cầu này của anh P là có cơ sở. Bởi từ khi anh P và chị T sống ly thân đến nay thì anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu T, đồng thời cháu T có bản tự khai nguyện vọng được sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Thu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của cháu. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do anh P chưa yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của anh P được chấp nhận, nên anh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Vũ Hoàng P với chị Võ Giang Nhã T.

Về con chung: Giao con chung tên Đinh Thị Thu T, sinh ngày 21/8/2008 cho anh Đinh Vũ Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh P chưa yêu cầu. Đối với cháu Đinh Thị Khai T, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí: Anh Đinh Vũ Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 01157 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên anh P đã nộp xong án phí.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm

